

# **Học Khu Độc Lập Pflugerville**

## **Wieland Elementary School**

### **Kế Hoạch Cải Tiến Trường 2025-2026**

**Xếp Hạng Trách Nhiệm Giải Trình: B**

#### **Danh Hiệu Xuất Sắc**

**Top 25 Phần Trăm: Tiến Bộ Học Thuật Vượt Trội**  
**Sẵn Sàng cho Lộ Trình Sau Trung Học**



**Ngày Hội Đồng Quản Trị Phê Duyệt:** Ngày 16 tháng Mười, 2025  
**Ngày Trình Bày Trước Cộng Đồng:** Ngày 22 tháng Chín, 2025

# **Tuyên Bố Sứ Mệnh**

Sứ mệnh của Wieland Elementary School là xây dựng một môi trường giáo dục ươm mầm, nhằm truyền cảm hứng cho tất cả thành viên trong cộng đồng học tập tham gia vào hành trình học tập tri thức và phát triển cảm xúc - xã hội mỗi ngày.

## **Tầm Nhìn**

Tầm nhìn của Wieland Elementary là xây dựng một cộng đồng học tập tôn trọng sự đa dạng, thúc đẩy phát triển học thuật cao độ cho tất cả học sinh cũng như đào tạo những công dân có ích – những nhà lãnh đạo của hôm nay và ngày mai.

# Đánh Giá Nhu Cầu Toàn Diện

## Thông Tin Nhân Khẩu

### Tổng Quan về Thông Tin Nhân Khẩu

Wieland Elementary được xây dựng cách đây 18 năm tại khu dân cư Brookfield thuộc Pflugerville, Quận Travis. Trường có cơ cấu học sinh đa dạng, chủ yếu đến từ các dân tộc Châu Á, Gốc Tây Ban Nha và Người Mỹ Gốc Phi. Wieland Elementary là trường thuộc chương trình Chương I toàn trường, trong năm học 2024-2025, có 69% học sinh được xác định là có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Tỷ lệ này tiếp tục xu hướng tăng đã ghi nhận trong những năm gần đây. Trong vài năm qua, tổng số học sinh của trường có xu hướng giảm và hiện duy trì ổn định ở mức dưới 400 học sinh. Tính đến ngày 24 tháng Năm, 2025, trường Wieland có 352 học sinh ghi danh theo học năm học 2025-2026. Wieland cung cấp chương trình song ngữ Anh-Việt và các dịch vụ thuộc Chương Trình dành cho Học Sinh Có Tiếng Anh Là Ngôn Ngữ Thứ Hai (English as a Second Language, ESL) cho các nhóm học sinh ghi danh theo học khác đến từ các gia đình sử dụng khoảng 13 ngôn ngữ khác nhau tại nhà. Trường Wieland vẫn tiếp tục phục vụ tỷ lệ cao học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt. Tính đến ngày 23 tháng Năm, 2025, có 28.49% học sinh của nhà trường được xác định cần nhận các dịch vụ giáo dục đặc biệt. Tỷ lệ này cao hơn so với mức trung bình của học khu là 13.7% và mức trung bình của tiểu bang là 13.9%.

Tỷ lệ chuyên cần có sự biến động trong vài năm gần đây, tuy nhiên, trong năm vừa qua, nhà trường đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc giảm tình trạng vắng mặt kéo dài, qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ chuyên cần tổng thể.

Dưới đây là số liệu thống kê về học sinh trong 5 năm qua:

| Thông Tin Nhân Khẩu của Học Sinh                             | 2020-2021 | 2021-2022 | 2022-2023 | 2023-2024 | 2024-2025 |
|--------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Người Châu Á                                                 | 36.20%    | 36.10%    | 37.50%    | 37.50%    | 38.98%    |
| Người Da Đen/Người Mỹ Gốc Phi                                | 18.50%    | 16.30%    | 16.50%    | 18.90%    | 15.59%    |
| Người Gốc Tây Ban Nha                                        | 28.30%    | 32.40%    | 31.90%    | 27.80%    | 29.57%    |
| Người Mỹ Bản Địa Hoặc Người Bản Địa Alaska                   | 0.00%     | 0.00%     | 0.00%     | 0.00%     | 0.00%     |
| Người Hawaii Bản Địa Hoặc Người Dân Đảo Thái Bình Dương Khác | 0.30%     | 0.30%     | 0.30%     | 0.30%     | 0.27%     |
| Con Lai Hai Hoặc Nhiều Chủng Tộc                             | 4.40%     | 5.50%     | 5.10%     | 6.00%     | 6.45%     |
| Người Da Trắng                                               | 12.30%    | 9.50%     | 8.80%     | 9.50%     | 9.14%     |

| Thông Tin Nhân Khẩu của Học Sinh          | 2020-2021  | 2021-2022  | 2022-2023  | 2023-2024  | 2024-2025  |
|-------------------------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| <b>Tổng Số Học Sinh Ghi Danh Theo Học</b> | <b>367</b> | <b>380</b> | <b>376</b> | <b>381</b> | <b>372</b> |

| Học Sinh Được Xác Định Là Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Khó Khăn | 2020-2021     | 2021-2022  | 2022-2023  | 2023-2024  | 2024-2025  |
|---------------------------------------------------------|---------------|------------|------------|------------|------------|
| CHƯA xác định                                           | 32.40%        | 39.00%     | 37%        | 31%        | 33%        |
| Đủ điều kiện được hưởng bữa ăn miễn phí                 | 56.40%        | 54.00%     | 55%        | 61%        | 56%        |
| Đủ điều kiện được hưởng bữa ăn giảm giá                 | 11.20%        | 6.80%      | 7.70%      | 7%         | 10%        |
| Diện Hoàn Cảnh Kinh Tế Khó Khăn Khác                    | 0.00%         | 0.00%      | 0.30%      | 0.00%      | 0.81%      |
| <b>Tổng Số Học Sinh Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Khó Khăn</b>   | <b>67.60%</b> | <b>61%</b> | <b>63%</b> | <b>69%</b> | <b>67%</b> |

Dựa trên số lượng học sinh đủ điều kiện, trong năm học 2025-2026, tất cả học sinh theo học tại Wieland Elementary sẽ đủ điều kiện nhận bữa trưa miễn phí. Đây là kết quả phản ánh nhu cầu gia tăng đang hiện hữu trong cộng đồng.

| Học Sinh Được Xác Định Thuộc Diện Phát Triển Năng Lực Song Ngữ | 2020-2021     | 2021-2022     | 2022-2023  | 2023-2024     | 2024-2025     |
|----------------------------------------------------------------|---------------|---------------|------------|---------------|---------------|
| KHÔNG THUỘC DIỆN EB                                            | 59.40%        | 56.60%        | 54%        | 57.80%        | 57.53%        |
| <b>EB</b>                                                      | <b>40.60%</b> | <b>43.40%</b> | <b>46%</b> | <b>42.80%</b> | <b>42.47%</b> |

Mặc dù con số này từng giảm nhẹ cách đây hai năm, nhưng nhìn chung khá ổn định và thể hiện số lượng lớp học song ngữ tương ứng với mỗi khối lớp từ lớp Pre-K đến lớp 5, cũng như số học sinh được xác định cần các dịch vụ ESL trong các lớp học đơn ngữ. Các gia đình của nhóm học sinh này sử dụng khoảng 13 ngôn ngữ khác nhau trong sinh hoạt hàng ngày và đến từ nhiều quốc gia trên thế giới. Đây là một lợi thế giúp nhà trường xây dựng môi trường học tập đa văn hóa để tìm hiểu và tôn vinh sự khác biệt.

| Học Sinh Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt | 2020-2021 | 2021-2022 | 2022-2023 | 2023-2024 | 2024-2025 |
|-----------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| KHÔNG nhận Dịch Vụ                      | 78.70%    | 80.80%    | 80.30%    | 78.17%    | 71.51%    |
| Nhận Dịch Vụ                            | 21.30%    | 19.20%    | 19.70%    | 21.83%    | 28.49%    |

Có thể thấy rõ rằng việc bổ sung các lớp học chuyên biệt và xác định thêm nhu cầu mới đã khiến số lượng học sinh cần hỗ trợ Giáo Dục Đặc Biệt tăng lên đáng kể. Một phần nguyên nhân gia tăng đến từ việc thay đổi quy định của tiểu bang, theo đó học sinh mắc chứng khó đọc được xếp vào diện giáo dục đặc biệt. Tuy nhiên, mức tăng tại trường Wieland cao hơn mức tăng trên toàn tiểu bang, và điều này cũng đặt ra một thách thức lớn trong việc bố trí nhân viên hỗ trợ nhu cầu đa dạng của các em học sinh.

| Tỷ Lệ Học Sinh Được Xác Định/Tham Gia Các Chương Trình Đặc Biệt - Wieland Elementary School (Nguồn: TAPR & OnDataSuite) |           |           |           |           |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
|                                                                                                                         | 2020-2021 | 2021-2022 | 2022-2023 | 2023-2024 | 2024-2025 |
| Có Nguy Cơ Bỏ Học                                                                                                       | 61.60%    | 73.40%    | 71.50%    | 72.33%    | 71.77%    |
| Năng Khiếu                                                                                                              | 5.50%     | 5.50%     | 7.50%     | 4.82%     | 5.65%     |
| Mắc Chứng Khó Đọc                                                                                                       | 3.50%     | 3.40%     | 4%        | 4.31%     | 5.65%     |
| Mục 504                                                                                                                 | 5.20%     | 4.70%     | 4.50%     | 3.30%     | 1.34%     |
| Nhập Cư                                                                                                                 | 7.40%     | 5.30%     | 3.70%     | 4.06%     | 4.30%     |
| Vô Gia Cư                                                                                                               | 1.10%     | 0.80%     | 2.90%     | 2.28%     | 2.69%     |
| Di Cư                                                                                                                   | 0.00%     | 0.00%     | 0.00%     | 0.00%     | 0.00%     |

Xét về mặt thống kê, các số liệu này hiện vẫn nằm trong mức trung bình. Sự gia tăng số lượng học sinh Mắc Chứng Khó Đọc và sự giảm sút số lượng học sinh được hỗ trợ theo Điều 504 phản ánh những thay đổi đã đề cập ở trên về cách học khu hỗ trợ học sinh được xác định mắc chứng khó đọc trong chương trình Giáo Dục Đặc Biệt.

### Thông Tin Nhân Khẩu của Nhân Viên

Đội ngũ nhân viên của chúng tôi luôn tận tâm hỗ trợ học sinh cải thiện đời sống. Kể từ năm 2017, nhà trường đã khuyến khích, hỗ trợ xây dựng văn hóa phát triển và học hỏi liên tục của đội ngũ nhân sự, nhằm liên tục nâng cao chất lượng hoạt động của trường. Trong năm học 2024–2025, có 4 giáo viên rời trường, trong đó 3 người chuyển công tác sang các trường khác và 1 người rời khỏi ngành giáo dục.

Hiện tại, 4 trong số 6 giáo viên dạy các lớp song ngữ của nhà trường có thể giao tiếp bằng Tiếng Việt. Trong số 4 giáo viên này, có 3 giáo viên sở hữu chứng chỉ giáo viên Song Ngữ, và những giáo viên còn lại đều có chứng chỉ ESL.

Trường Wieland có 34 giáo viên có chứng chỉ. Trong đó, 29 người là nữ và 5 người là nam.

Cơ cấu nhân sự này chưa phản ánh tương xứng với cơ cấu học sinh của nhà trường. Cụ thể, đội ngũ giảng dạy thiếu đại diện ở hầu hết các nhóm học sinh, ngoại trừ nhóm Da Trắng đang vượt tỷ lệ. Yếu tố này luôn được cân nhắc trong quá trình tuyển dụng nhân sự mới.

| Thông Tin Nhân Khẩu của Giáo Viên - Wieland Elementary School (Nguồn: TAPR) |             |             |             |             |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
|                                                                             | 2019-2020   | 2020-2021   | 2021-2022   | 2022-2023   |
| <b>Tổng Số Giáo Viên</b>                                                    | <b>37,3</b> | <b>38,3</b> | <b>37,2</b> | <b>34,6</b> |
| Người Mỹ Gốc Phi                                                            | 2.70%       | 5.20%       | 5.40%       | 5.80%       |
| Người Gốc Tây Ban Nha                                                       | 10.70%      | 5.20%       | 2.70%       | 5.80%       |
| Người Da Trắng                                                              | 62.40%      | 66.10%      | 67.80%      | 65.30%      |
| Người Mỹ Bản Địa                                                            | 0.00%       | 0.00%       | 0.00%       | 0%          |
| Người Châu Á                                                                | 18.80%      | 18.30%      | 18.80%      | 17.30%      |
| Người Dân Đảo Thái Bình Dương                                               | 0.00%       | 0.00%       | 0.00%       | 0%          |
| Con Lai Hai Hoặc Nhiều Chủng Tộc                                            | 5.40%       | 5.20%       | 5.40%       | 5.80%       |

58% nhân viên có kinh nghiệm từ 0-10 năm, và 32% có kinh nghiệm từ 11-20 năm.

Sự thay đổi này phản ánh tình trạng ổn định trong biên chế nhân sự, đồng thời tạo điều kiện để nhà trường ưu tiên tuyển dụng những nhà giáo có kinh nghiệm trong các quyết định nhân sự sắp tới.

| <b>Giáo Viên theo Số Năm Kinh Nghiệm - Wieland Elementary School (Nguồn: TAPR)</b> |                  |                  |                  |                  |                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                    |                  |                  |                  |                  | <b>Dữ liệu<br/>được cung<br/>cấp cho<br/>24-25<br/>từ Phòng<br/>HR của<br/>PfISD</b> |
|                                                                                    | <b>2020-2021</b> | <b>2021-2022</b> | <b>2022-2023</b> | <b>2023-2024</b> | <b>2024-2025</b>                                                                     |
| Giáo Viên Nhập Môn                                                                 | 0.00%            | 8.10%            | 14.40%           | 3.00%            | 3%                                                                                   |
| 1-5 Năm Kinh Nghiệm                                                                | 42.00%           | 37.50%           | 23.10%           | 32.70%           | 28%                                                                                  |
| 6-10 Năm Kinh Nghiệm                                                               | 23.50%           | 16.70%           | 21.60%           | 27.60%           | 22%                                                                                  |
| 11-20 Năm Kinh Nghiệm                                                              | 29.30%           | 29.60%           | 32.20%           | 27.80%           | 33%                                                                                  |
| Hơn 20 Năm Kinh Nghiệm                                                             | 5.20%            | 8.10%            | 8.70%            | 9.00%            | 14%                                                                                  |

## Điểm Mạnh về Nhân Khẩu

- Học sinh trường Wieland có sự đa dạng rõ rệt về sắc tộc và điều kiện kinh tế - xã hội.
- Sự đa dạng này mang đến cơ hội để học sinh mở rộng hiểu biết, tôn trọng các nền văn hóa và ngôn ngữ khác nhau thông qua các hoạt động học tập và sinh hoạt văn hóa.
- Đội ngũ nhân sự của Wieland cũng ngày càng giàu kinh nghiệm hơn, với tỷ lệ giáo viên mới vào nghề thấp hơn so với những năm trước.
- Nhóm học sinh thuộc diện Giáo Dục Đặc Biệt góp phần giúp toàn bộ học sinh hiểu rõ hơn về sự đa dạng của xã hội, đồng thời phát triển khả năng thấu cảm thông qua thực hành hòa nhập.

## Vấn Đề Cần Giải Quyết Xác Định Nhu Cầu về Nhân Khẩu

**Bài Toán Số 1:** Cơ cấu đặc điểm nhân khẩu của nhân viên và học sinh rất chênh lệch.

**Nguyên Nhân Gốc Rễ:** Việc tập trung tìm kiếm ứng viên có kinh nghiệm và chứng chỉ đã thu hẹp nguồn ứng viên tiềm năng.

**Bài Toán Số 2:** Mặc dù tỷ lệ chuyên cần trung bình hàng ngày đã được cải thiện, nhưng vẫn bị ảnh hưởng bởi 15% học sinh vắng mặt thường xuyên.

**Nguyên Nhân Gốc Rễ:** Điều này cho thấy thời gian học tập tại trường chưa được các gia đình nhìn nhận đồng đều.

# Tình Hình Học Tập của Học Sinh

Tổng Quan về Tình Hình Học Tập của Học Sinh

## Kết Quả Kỳ Thi STAAR theo Thời Gian

Sau giai đoạn sụt giảm điểm số chung từ năm 2020-2023 do đại dịch, điểm số đang bắt đầu có xu hướng tích cực hơn trong năm học 2023-2024, ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể so với năm trước ở khối lớp 4 và lớp 5.

|                | 2021-2022 |     |      | 2022-2023 |     |      | 2023-2024 |     |      | 2024-2025 |     |      |
|----------------|-----------|-----|------|-----------|-----|------|-----------|-----|------|-----------|-----|------|
|                | Tiền Tiến | Khá | Giỏi | Tiền Tiến | Khá | Giỏi | Tiền Tiến | Khá | Giỏi | Tiền Tiến | Khá | Giỏi |
| Độc Hiểu Lớp 3 | 86%       | 66% | 42%  | 67%       | 47% | 13%  | 66%       | 43% | 13%  | 69%       | 46% | 18%  |
| Toán Lớp 3     | 80%       | 48% | 26%  | 60%       | 40% | 18%  | 64%       | 36% | 13%  | 62%       | 44% | 13%  |
|                |           |     |      |           |     |      |           |     |      |           |     |      |
| Độc Hiểu Lớp 4 | 63%       | 37% | 18%  | 78%       | 50% | 20%  | 77%       | 38% | 9%   | 67%       | 42% | 15%  |
| Toán Lớp 4     | 55%       | 27% | 18%  | 67%       | 35% | 13%  | 53%       | 36% | 19%  | 47%       | 36% | 11%  |
|                |           |     |      |           |     |      |           |     |      |           |     |      |
| Độc Hiểu Lớp 5 | 81%       | 54% | 35%  | 78%       | 57% | 22%  | 88%       | 62% | 36%  | 78%       | 50% | 28%  |
| Toán Lớp 5     | 75%       | 42% | 21%  | 80%       | 57% | 24%  | 92%       | 70% | 26%  | 66%       | 48% | 34%  |
| Khoa Học Lớp 5 | 50%       | 29% | 15%  | 55%       | 31% | 16%  | 72%       | 48% | 20%  | 58%       | 30% | 16%  |

Dữ liệu này có một điểm ngoại lệ so với xu hướng thông thường - nhiều chỉ số thuộc diện tiên tiến cho thấy xu hướng giảm từ năm 2024 đến năm 2025, trong khi ở lớp 3 và lớp 4, tỷ lệ học sinh đạt mức Khá và Giỏi lại gia tăng. Nhóm học sinh lớp 5 là nhóm bị ảnh hưởng nặng nề nhất về mặt học tập do ảnh hưởng đại dịch vào cuối năm học lớp 4. Nhiều học sinh quay trở lại trường từ lớp 2 với nền tảng kiến thức thấp hơn đáng kể so với chuẩn, và dù đã có tiến bộ cá nhân rõ rệt, các em vẫn chưa đạt kỳ vọng theo khối lớp.

Cần lưu ý rằng dữ liệu STAAR chỉ phản ánh kết quả từ lớp 3 đến lớp 5 và chỉ dựa trên một bài thi duy nhất. Do đó, nhà trường đã sử dụng thêm dữ liệu bài kiểm tra sàng lọc môn Toán và Đọc Hiểu để theo dõi tiến bộ của học sinh theo từng năm và xuyên suốt các khối lớp.

| Dữ Liệu Môn Toán       | Khối Lớp | % học sinh năm học 2020-2021 | % học sinh năm học 2021-2022 | % học sinh năm học 2022-2023 | % học sinh năm học 2023-2024 | % học sinh năm học 2024-2025 |
|------------------------|----------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Đạt/Vượt Chuẩn         | Lớp 1    | 72%                          | 75%                          | 88%                          | 71%                          | 78%                          |
| Cần Theo Dõi           | Lớp 1    | 13%                          | 10%                          | 6%                           | 10%                          | 10%                          |
| Cần Can Thiệp          | Lớp 1    | 13%                          | 7%                           | 6%                           | 10%                          | 7%                           |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp | Lớp 1    | 2%                           | 8%                           | 0%                           | 8%                           | 5%                           |
|                        |          |                              |                              |                              |                              |                              |
| Đạt/Vượt Chuẩn         | Lớp 2    | 80%                          | 67%                          | 79%                          | 77%                          | 61%                          |
| Cần Theo Dõi           | Lớp 2    | 8%                           | 13%                          | 7%                           | 14%                          | 13%                          |
| Cần Can Thiệp          | Lớp 2    | 12%                          | 13%                          | 6%                           | 5%                           | 17%                          |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp | Lớp 2    | 0%                           | 7%                           | 7%                           | 4%                           | 9%                           |
|                        |          |                              |                              |                              |                              |                              |
| Đạt/Vượt Chuẩn         | Lớp 3    | 77%                          | 92%                          | 71%                          | 68%                          | 71%                          |
| Cần Theo Dõi           | Lớp 3    | 7%                           | 4%                           | 9%                           | 8%                           | 11%                          |
| Cần Can Thiệp          | Lớp 3    | 11%                          | 4%                           | 13%                          | 17%                          | 13%                          |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp | Lớp 3    | 5%                           | 0%                           | 7%                           | 8%                           | 5%                           |
|                        |          |                              |                              |                              |                              |                              |

| <b>Dữ Liệu Môn Toán</b> | <b>Khối Lớp</b> | <b>% học sinh năm học 2020-2021</b> | <b>% học sinh năm học 2021-2022</b> | <b>% học sinh năm học 2022-2023</b> | <b>% học sinh năm học 2023-2024</b> | <b>% học sinh năm học 2024-2025</b> |
|-------------------------|-----------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Đạt/Vượt Chuẩn          | Lớp 4           | 67%                                 | 55%                                 | 80%                                 | 55%                                 | 60%                                 |
| Cần Theo Dõi            | Lớp 4           | 8%                                  | 14%                                 | 8%                                  | 15%                                 | 22%                                 |
| Cần Can Thiệp           | Lớp 4           | 8%                                  | 22%                                 | 10%                                 | 19%                                 | 13%                                 |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp  | Lớp 4           | 16%                                 | 10%                                 | 2%                                  | 11%                                 | 5%                                  |
|                         |                 |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |
| Đạt/Vượt Chuẩn          | Lớp 5           | 61%                                 | 58%                                 | 65%                                 | 88%                                 | 70%                                 |
| Cần Theo Dõi            | Lớp 5           | 10%                                 | 6%                                  | 10%                                 | 2%                                  | 18%                                 |
| Cần Can Thiệp           | Lớp 5           | 14%                                 | 23%                                 | 12%                                 | 6%                                  | 8%                                  |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp  | Lớp 5           | 15%                                 | 13%                                 | 12%                                 | 4%                                  | 4%                                  |

Tương tự xu hướng của STAAR, dữ liệu sàng lọc cho thấy những điểm sáng ở các khối lớp 1, 3 và 4, ghi nhận tăng số học sinh đạt chuẩn. Ngược lại, lớp 2 và lớp 5 là những khối lớp cần được theo dõi sát sao hơn do ghi nhận sự sụt giảm. Tuy nhiên, khi theo dõi cụ thể nhóm học sinh lớp 4 năm 2023-2024 (55% Đạt Chuẩn) lên lớp 5 năm 2024-2025, tỷ lệ Đạt Chuẩn của nhóm này đã tăng lên 70%. Trong khi đó, tỷ lệ Đạt Chuẩn chung của toàn bộ học sinh lớp 5 lại giảm từ 88% xuống còn 70%.

| <b>Độc Hiểu</b>        | <b>Khối Lớp</b> | <b>% học sinh năm học 2020-2021</b> | <b>% học sinh năm học 2021-2022</b> | <b>% học sinh năm học 2022-2023</b> | <b>% học sinh năm học 2023-2024</b> | <b>% học sinh năm học 2024-2025</b> |
|------------------------|-----------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Đạt/Vượt Chuẩn         | Lớp 1           | Không Có Dữ Liệu                    | 60%                                 | 62%                                 | 63%                                 | 67%                                 |
| Cần Theo Dõi           | Lớp 1           | Không Có Dữ Liệu                    | 17%                                 | 19%                                 | 18%                                 | 20%                                 |
| Cần Can Thiệp          | Lớp 1           | Không Có Dữ Liệu                    | 13%                                 | 10%                                 | 8%                                  | 8%                                  |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp | Lớp 1           | Không Có Dữ Liệu                    | 10%                                 | 10%                                 | 10%                                 | 5%                                  |
|                        |                 |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |
| Đạt/Vượt Chuẩn         | Lớp 2           | Không Có Dữ Liệu                    | 62%                                 | 72%                                 | 61%                                 | 81%                                 |

| <b>Độc Hiểu</b>        | <b>Khối Lớp</b> | <b>% học sinh năm học 2020-2021</b> | <b>% học sinh năm học 2021-2022</b> | <b>% học sinh năm học 2022-2023</b> | <b>% học sinh năm học 2023-2024</b> | <b>% học sinh năm học 2024-2025</b> |
|------------------------|-----------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Cần Theo Dõi           | Lớp 2           | Không Có Dữ Liệu                    | 18%                                 | 11%                                 | 18%                                 | 4%                                  |
| Cần Can Thiệp          | Lớp 2           | Không Có Dữ Liệu                    | 2%                                  | 6%                                  | 3%                                  | 11%                                 |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp | Lớp 2           | Không Có Dữ Liệu                    | 18%                                 | 11%                                 | 18%                                 | 4%                                  |
|                        |                 |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |
| Đạt/Vượt Chuẩn         | Lớp 3           | 51%                                 | 73%                                 | 53%                                 | 53%                                 | 49%                                 |
| Cần Theo Dõi           | Lớp 3           | 19%                                 | 12%                                 | 11%                                 | 8%                                  | 22%                                 |
| Cần Can Thiệp          | Lớp 3           | 19%                                 | 12%                                 | 9%                                  | 13%                                 | 14%                                 |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp | Lớp 3           | 11%                                 | 2%                                  | 27%                                 | 26%                                 | 15%                                 |
|                        |                 |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |
| Đạt/Vượt Chuẩn         | Lớp 4           | 66%                                 | 44%                                 | 59%                                 | 66%                                 | 52%                                 |
| Cần Theo Dõi           | Lớp 4           | 6%                                  | 20%                                 | 14%                                 | 9%                                  | 22%                                 |
| Cần Can Thiệp          | Lớp 4           | 9%                                  | 16%                                 | 12%                                 | 15%                                 | 11%                                 |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp | Lớp 4           | 19%                                 | 20%                                 | 14%                                 | 9%                                  | 15%                                 |
|                        |                 |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |
| Đạt/Vượt Chuẩn         | Lớp 5           | 53%                                 | 44%                                 | 52%                                 | 66%                                 | 59%                                 |
| Cần Theo Dõi           | Lớp 5           | 7%                                  | 17%                                 | 14%                                 | 12%                                 | 17%                                 |
| Cần Can Thiệp          | Lớp 5           | 18%                                 | 15%                                 | 24%                                 | 16%                                 | 12%                                 |
| Cần Can Thiệp Khẩn Cấp | Lớp 5           | 23%                                 | 25%                                 | 10%                                 | 6%                                  | 12%                                 |

Kết quả Đọc Hiểu cũng khá rời rạc, cho thấy một số nhóm đạt kết quả tốt hơn nhóm khác qua từng năm.

|          | Mùa Xuân Năm 2022 |           |               |         | Mùa Xuân Năm 2023 |           |               |         | Mùa Xuân Năm 2024 |           |               |         | Mùa Xuân Năm 2025 |           |               |         |
|----------|-------------------|-----------|---------------|---------|-------------------|-----------|---------------|---------|-------------------|-----------|---------------|---------|-------------------|-----------|---------------|---------|
| Khối Lớp | Nhập Môn          | Trung Cấp | Cao Trung Cấp | Cao Cấp | Nhập Môn          | Trung Cấp | Cao Trung Cấp | Cao Cấp | Nhập Môn          | Trung Cấp | Cao Trung Cấp | Cao Cấp | Nhập Môn          | Trung Cấp | Cao Trung Cấp | Cao Cấp |
| <b>K</b> | 0%                | 38%       | 48%           | 14%     | 15%               | 42%       | 23%           | 19%     | 12%               | 41%       | 41%           | 6%      | 21%               | 33%       | 38%           | 8%      |
| <b>1</b> | 7%                | 24%       | 48%           | 21%     | 11%               | 16%       | 63%           | 11%     | 14%               | 46%       | 25%           | 14%     | 12%               | 35%       | 35%           | 18%     |
| <b>2</b> | 4%                | 43%       | 48%           | 4%      | 7%                | 45%       | 45%           | 3%      | 21%               | 37%       | 37%           | 5%      | 10%               | 40%       | 50%           | 0%      |
| <b>3</b> | 4%                | 61%       | 30%           | 4%      | 5%                | 32%       | 45%           | 18%     | 7%                | 50%       | 30%           | 13%     | 16%               | 16%       | 47%           | 21%     |
| <b>4</b> | 0%                | 15%       | 65%           | 19%     | 5%                | 50%       | 41%           | 5%      | 0%                | 27%       | 64%           | 9%      | 8%                | 46%       | 38%           | 8%      |
| <b>5</b> | 8%                | 23%       | 62%           | 8%      | 0%                | 12%       | 72%           | 16%     | 4%                | 39%       | 17%           | 39%     | 5%                | 10%       | 32%           | 53%     |

Dữ liệu TELPAS mang tính đặc thù cao, và các nhóm học sinh ở những khối lớp khác nhau cũng có kết quả học tập không đồng đều. Tuy nhiên, xu hướng chung cho thấy khi học sinh lên các khối lớp cao hơn, tỷ lệ đạt các mức đánh giá cao cũng tăng lên.

### Xếp Hạng Trách Nhiệm Giải Trình Năm 2025

#### Không Đạt Được Mục Tiêu Thu Hẹp Khoảng Cách

- Thành Tích Học Tập Môn RLA: Nhóm học sinh Người Mỹ Gốc Phi
- Thành Tích Học Tập Môn Toán: Toàn Bộ Học Sinh, nhóm học sinh Người Mỹ Gốc Phi, nhóm học sinh Gốc Tây Ban Nha
- Sự Tiến Bộ về Mặt Học Thuật trong Môn Toán: Nhóm học sinh Gốc Tây Ban Nha
- Tỷ Lệ Đạt Chuẩn Đầu Ra của Học Sinh: Toàn Bộ Học Sinh, nhóm học sinh Người Mỹ Gốc Phi, nhóm học sinh Gốc Tây Ban Nha

Điểm Mạnh trong Thành Tích Học Tập của Học Sinh

- Trường Wieland duy trì trọng tâm song song vào Học Thuật và Phát Triển Kỹ Năng Xã Hội – Cảm Xúc trong chương trình giảng dạy
- Trong năm học 2024-2025, học sinh lớp 1 bắt đầu năm học với 40% đạt chuẩn môn Đọc Hiểu và 60% đạt chuẩn môn Toán. Đến cuối năm, tỷ lệ này tăng lên 78% ở môn Toán và 68% ở môn Đọc Hiểu.
- Cũng trong năm học 2024–2025, tỷ lệ trung bình học sinh đạt mức Giỏi trong kỳ thi STAAR là 19%, cho thấy sự cải thiện so với năm học trước.
- Trong năm học 2024-2025, tỷ lệ học sinh đạt mức Khá trong kỳ thi STAAR tăng ở môn Đọc Hiểu và Toán lớp 3, cũng như môn Đọc Hiểu lớp 4. Tuy nhiên, tỷ lệ này lại giữ nguyên ở môn Toán lớp 4.
- Trong năm học 2024-2025, tỷ lệ học sinh đạt mức Giỏi trong kỳ thi STAAR tăng ở môn Đọc Hiểu lớp 3 và lớp 4, tuy nhiên, tỷ lệ này lại giữ nguyên ở môn Toán lớp 3.
- Học sinh Phát Triển Năng Lực Song Ngữ của trường tiếp tục đạt kết quả kỳ thi STAAR cao hơn mặt bằng chung.
- Theo dữ liệu của TELPAS từ năm học 2024-2025, có khoảng một nửa số học sinh đạt điểm tổng hợp ở mức Cao Trung Cấp hoặc Cao Cấp.

#### Vấn Đề Cần Giải Quyết Xác Định Nhu Cầu Học Tập của Học Sinh

**Bài Toán Số 1:** Các nhóm học sinh cho thấy kết quả học tập ghi nhận ở mỗi cấp độ đánh giá không đồng đều. Có 43% học sinh đạt mức độ "Khá" trong kỳ thi STAAR 2025, nhưng chỉ có 16% học sinh Người Mỹ Gốc Phi và 14% học sinh thuộc diện Giáo Dục Đặc Biệt đạt được kết quả này.

**Nguyên Nhân Gốc Rễ:** Học sinh cần được tham gia nhiều hơn vào các hoạt động giảng dạy chất lượng cao Bậc 1.

**Bài Toán Số 2:** Trong quá trình xem xét dữ liệu Giữa Năm Học (Middle of Year, MOY) 2025, nhà trường nhận thấy qua dữ liệu bài kiểm tra sàng lọc (Star360, TPRI và TxKea), tỷ lệ học sinh ở mức cần can thiệp và cần can thiệp khẩn cấp giữa các nhóm học sinh trong trường không cân xứng.

**Nguyên Nhân Gốc Rễ:** Những học sinh chưa tiếp thu được kiến thức mới thông qua công tác giảng dạy Bậc 1 cũng chưa nhận đủ thời lượng ôn tập và giảng dạy lại theo trọng tâm như yêu cầu.

# Quy Trình và Chương Trình của Trường Học

## Tổng Quan về Quy Trình và Chương Trình của Trường Học

Trường Wieland tập trung vào việc phát triển trình độ học thuật và cảm xúc của học sinh, đồng thời đội ngũ giáo viên cũng cam kết hỗ trợ sự phát triển về mặt xã hội và học tập của các em.

Về phương pháp giảng dạy, Wieland luôn nỗ lực tuân theo quy trình chính thức của Cộng Đồng Bồi Dưỡng Nghiệp Vụ (Professional Learning Community, PLC). Thời khóa biểu chung của trường được thiết kế để hỗ trợ điều này, tạo điều kiện cho giáo viên thời gian lập kế hoạch bổ sung mỗi sáu ngày một lần để tham gia vào hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ, lập kế hoạch và hợp tác. Các giáo viên cùng khối lớp sẽ phối hợp với các chuyên gia khác để phân tích dữ liệu và đưa ra các phản hồi phù hợp, dựa trên công tác giảng dạy đã thực hiện trong lớp, đồng thời tạo cơ hội cho học sinh học lại hoặc mở rộng kiến thức. Ngoài ra, đội ngũ nhân viên tại Wieland cũng được đào tạo về các phương pháp thực hành giáo dục dựa trên hiểu biết về chấn thương tâm lý, giúp người lớn ứng xử phù hợp với nhu cầu cá nhân của từng học sinh.

Thông tin về chương trình giảng dạy được cung cấp thông qua quy trình PLC, đồng thời được hỗ trợ bởi các tài liệu lập kế hoạch giảng dạy trực tuyến của học khu, giúp giáo viên theo dõi nhịp độ giảng dạy và biết rõ kết quả mong đợi đối với học sinh.

Để đáp ứng các yêu cầu của tiểu bang được nêu trong Đạo Luật 3 của Hạ Viện (House Bill, HB) 1416, Wieland tận dụng thời khóa biểu tổng thể để tối đa hóa thời gian trong ngày, cung cấp giờ phụ đạo ngay tại trường, trong giờ học cho phần lớn học sinh. Một số học sinh cũng sẽ được nhận hình thức phụ đạo bắt buộc sau giờ học. Nhà trường ưu tiên môn Ngữ Văn (Reading Language Arts, RLA) và Toán, nhưng giáo viên luôn dựa vào dữ liệu kịp thời và phù hợp để đáp ứng nhu cầu cá nhân của học sinh.

Đội ngũ nhân sự là yếu tố then chốt tại Wieland. Trường ưu tiên tuyển dụng đúng người vào đúng vị trí nhằm hỗ trợ học sinh hiệu quả nhất. Khi có các giáo viên chuyển công tác đi nơi khác, nhà trường cũng đã tuyển dụng được đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm từ trường khác về để đảm nhiệm hầu hết những vị trí để trống. Theo thông lệ, các thành viên trong đội ngũ nhân sự luôn được mời vào ủy ban tuyển dụng khi tiến hành tuyển dụng nhân viên mới (nếu có thể).

Nhà trường cũng chú trọng xây dựng văn hóa học đường tích cực thông qua Nhóm Văn Hóa và Môi Trường, trước đây gọi là Nhóm Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (Positive Behavioral Interventions and Supports, PBIS). Ủy ban này hoạt động nhằm hỗ trợ toàn thể nhân viên và học sinh xây dựng môi trường và mối quan hệ tích cực tại Wieland. Nhờ chương trình này, số vụ việc phải đưa học sinh đến văn phòng hiệu trưởng đã được hạn chế. Trong năm học 2024-2025, toàn trường chỉ ghi nhận 34 trường hợp vi phạm chính thức. Những trường hợp vi phạm này xuất phát từ 16 học sinh khác nhau. Mỗi trường hợp đều được theo dõi sát sao và hỗ trợ kịp thời, nhằm đảm bảo giáo viên có đủ công cụ cần thiết và quan trọng hơn, học sinh vẫn được tạo cơ hội để sửa chữa và thành công.

## Điểm Mạnh của Quy Trình và Chương Trình của Trường Học

- Trường Wieland có một số học sinh tiêu biểu rất năng động, tích cực tham gia vào các chương trình và đóng góp ý kiến về các hoạt động của trường.
- Trường có một nhóm tình nguyện viên nhỏ nhưng năng động, hỗ trợ các hoạt động tại trường.
- Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên liên lạc với phụ huynh, cả theo diện chính thức lẫn không chính thức, để chia sẻ thông tin cũng như nhận đóng góp ý kiến. Các cuộc họp này được lên lịch vào nhiều thời điểm khác nhau để phù hợp với lịch sinh hoạt của phụ huynh, đồng thời tiếp cận được nhiều người hơn.
- Trường có tổ chức các hoạt động bồi dưỡng toàn trường diễn ra trong giờ học, cùng các câu lạc bộ và hoạt động ngoại khóa.
- Chương trình phụ đạo dành cho học sinh cần hỗ trợ học tập đã được triển khai, góp phần hỗ trợ quá trình học tập của học sinh.
- Ủy ban Văn Hóa, Môi Trường và Đội Ngũ Học Đường (Campus Culture, Climate & Team, CCC&T) đã nỗ lực hỗ trợ chương trình khen thưởng toàn trường.
- Học sinh thuộc diện Năng Khiếu được hỗ trợ thông qua các hoạt động mở rộng và cơ hội học tập nâng cao.

## Vấn Đề Cần Giải Quyết Xác Định Nhu Cầu của Quy Trình và Chương Trình của Trường Học

**Bài Toán Số 1:** Chất lượng triển khai mô hình PLC chưa đồng đều giữa các khối lớp, dẫn đến sự chênh lệch về năng lực giáo viên giữa các khối lớp.

**Nguyên Nhân Gốc Rễ:** Nhân viên mới cần được đào tạo về những kiến thức cơ bản để có khả năng hiểu sâu hơn về chương trình giảng dạy.

## Nhận Thức

### Tổng Quan về Nhận Thức

#### Sự Tham Gia của Học Sinh:

Các học sinh tiêu biểu tham gia vào nhiều lĩnh vực, bao gồm Liên Minh Hòa Bình Trên Hết (No Place for Hate). Học sinh cũng tham gia các chương trình bồi dưỡng sau giờ học và hết sức ủng hộ cho các hoạt động toàn trường như chương trình “Fun Friday” (“Thứ Sáu Vui Vẻ”). Học sinh còn gặp gỡ hiệu trưởng để chia sẻ mối quan tâm và thảo luận về giải pháp.

#### Sự Tham Gia của Nhân Viên:

Đội ngũ nhân viên là một phần không thể thiếu trong quá trình giáo dục học sinh. Kết quả khảo sát cho thấy nhân viên nhìn chung cảm nhận được mức độ hỗ trợ cao cũng như cảm thấy thoải mái trong công việc.

Nhân viên mới gia nhập sẽ được cố vấn tại trường hỗ trợ. Nếu là giáo viên mới, họ sẽ được phân công cho cố vấn chính thức dành riêng cho giáo viên mới. Trong năm học 2025-2026, 2 giáo viên Wieland từng là giáo viên mới năm 2023-2024 nay đã trở thành giáo viên đứng lớp có chứng chỉ đầy đủ.

Nhóm Văn Hóa và Môi Trường Học Đường hợp thường xuyên, cam kết tiếp tục hỗ trợ các chương trình toàn trường nhằm nâng cao ứng xử và môi trường học tập tích cực.

#### Sự Tham Gia của Phụ Huynh:

Trong vài năm qua, nhà trường đã thu thập dữ liệu dựa trên việc điểm danh tại các sự kiện phổ thông (ngày hội mở cửa, buổi trao đổi với phụ huynh, đêm học thuật, v.v.). Trong số các sự kiện này, tất cả phụ huynh đều tham gia ít nhất một hoạt động của trường, thậm chí nhiều phụ huynh còn tham gia nhiều sự kiện. Phụ huynh được xem là đối tác của nhà trường, tham gia nhiều mặt trong đời sống học đường, từ ăn trưa cùng con, làm tình nguyện viên trong các ủy ban, đến hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa như đêm học thuật, lễ hội, ngày hội mở cửa, v.v. Nhà trường cũng tích cực duy trì các kênh mạng xã hội trên Facebook và Instagram để tương tác cũng như kết nối với phụ huynh. Bên cạnh đó, luôn có một số yếu tố gây ảnh hưởng đến những gia đình không tham gia nhiều vào các hoạt động, một số yếu tố liên quan đến kinh tế, chẳng hạn như cha mẹ phải đi làm để nuôi sống gia đình, khiến việc tham dự các sự kiện và tham gia các hoạt động ở trường trở nên khó khăn. Nhà trường tiếp tục tập trung thu hút phụ huynh tham gia, đồng thời chuyển trọng tâm từ số lượng tham dự sang mức độ tham gia tích cực.

### Upbeat

Học khu sử dụng dữ liệu từ khảo sát Upbeat để đánh giá nhận thức về môi trường làm việc của nhân viên. Một số kết quả tiêu biểu được trình bày dưới đây:

|                                                    | Mùa Xuân Năm 2020 | Mùa Xuân Năm 2021 | Mùa Xuân Năm 2022       | Mùa Xuân Năm 2023 | Mùa Xuân Năm 2024 | Mùa Xuân Năm 2025 |
|----------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Lòng Tin giữa Hiệu Trưởng/Giáo Viên                | 90%               | 96%               | 95%                     | 97%               | 90%               | 91%               |
| Tâm Huyết và Trách Nhiệm Nghề Nghiệp của Giáo Viên | 92%               | 90%               | 90%                     | 90%               | 94%               | 92%               |
| Giá Trị Công Hiến                                  | 100%              | câu hỏi mới       | 86%                     | 97%               | 90%               | 82%               |
| Năng Lực Dẫn Dắt Sư Phạm                           | 92%               | 96%               | 96%                     | 95%               | 95%               | 97%               |
| Nguồn Lực và Cơ Sở Vật Chất                        | 93%               | 86%               | 88%                     | 86%               | 87%               | 75%               |
| Sự Tự Tin vào Năng Lực                             | 93%               | 94%               | Câu hỏi đã được loại bỏ | 89%               | 84%               | 90%               |

Nhìn chung, dữ liệu của trường đều có xu hướng cao hơn mức trung bình của toàn quận, ngoại trừ một vài lĩnh vực.

#### Điểm Mạnh về Nhận Thức

92% nhân viên đã trả lời khảo sát về môi trường làm việc của nhân viên học khu trên nền tảng Upbeat. Trong số nhiều lĩnh vực, có sự gia tăng về phản hồi tích cực ở một số mặt, bao gồm: Sự Tự Tin vào Năng Lực của Giáo Viên, Lòng Tin giữa Hiệu Trưởng/Giáo Viên, Năng Lực Dẫn Dắt Sư Phạm và Đánh Giá.

Một vài điểm nổi bật khác là:

- Tỷ lệ phản hồi tích cực về việc phụ huynh và giáo viên tại trường cùng nhau hợp tác đã tăng từ mức 69% năm 2023 lên 88%.
- Tỷ lệ phản hồi tích cực về việc áp dụng biện pháp kỷ luật công bằng cho tất cả học sinh tại trường đã tăng 12 điểm phần trăm lên 70%.
- Tỷ lệ các giáo viên ở trường luôn nỗ lực giúp tất cả học sinh cảm thấy mình thân thuộc với cộng đồng vẫn duy trì ở mức cao là 97% vào năm 2025.
- Tỷ lệ các giáo viên ở trường luôn nỗ lực hết mình để hỗ trợ học sinh luôn ở mức cao là 91%.

Vấn Đề Cần Giải Quyết Xác Định Nhu Cầu về Nhận Thức

**Bài Toán Số 1:** Trong khảo sát Upbeat, chỉ số hợp tác giảm từ 90% xuống 81%.

**Nguyên Nhân Gốc Rễ:** Một số nhân viên thiếu niềm tin vào đồng nghiệp, chỉ 76% phản hồi tích cực.

# Hồ Sơ Dữ Liệu Đánh Giá Nhu Cầu Toàn Diện

Các dữ liệu sau đây đã được sử dụng để xác minh nội dung phân tích đánh giá nhu cầu toàn diện:

## Dữ Liệu Lập Kế Hoạch Cải Tiến

- Mục tiêu của học khu
- Mục tiêu của trường
- Mục tiêu Đọc Hiểu và Toán theo HB3 dành cho học sinh từ lớp Pre-K đến lớp 3
- Mục Tiêu về Kết Quả Học Tập kèm theo đánh giá tổng kết (năm trước)
- Các yêu cầu lập kế hoạch theo quy định của tiểu bang và liên bang

## Dữ Liệu Trách Nhiệm Giải Trình

- Dữ liệu Báo Cáo Thành Tích Học Tập Texas (TAPR)
- Lĩnh Vực Thành Tích của Học Sinh
- Lĩnh Vực Tiến Bộ của Học Sinh
- Lĩnh Vực Thu Hẹp Khoảng Cách

## Dữ Liệu Học Sinh: Đánh Giá

- Thông tin đánh giá theo yêu cầu của tiểu bang và liên bang
- Kết quả thi STAAR hiện tại và theo dõi dài hạn, bao gồm tất cả các phiên bản
- Các câu hỏi kỳ thi STAAR đã được công bố
- Dữ liệu đo lường tiến bộ trong kỳ thi STAAR của học sinh Phát Triển Năng Lực Song Ngữ (EB)
- Kết quả Hệ Thống Đánh Giá Năng Lực Tiếng Anh Texas (TELPAS) và Kết Quả TELPAS Thay Thế
- Kết quả Hệ Thống Bài Kiểm Tra Đọc Hiểu Mẫu Giáo Texas (Texas Primary Reading Inventory, TPRI), Tejas LEE, hoặc các kết quả bài thi Đọc Hiểu mẫu giáo khác
- Tỷ lệ học sinh ở lại lớp và/hoặc lưu ban
- Dữ liệu đánh giá chẩn đoán kỹ năng Đọc Hiểu địa phương
- Dữ liệu đánh giá chuẩn nội bộ hoặc đánh giá chung
- Kết Quả Ghi Chép Theo Dõi Quá Trình
- Kết quả Khảo Sát Dựa Trên Hoạt Động Quan Sát
- Dữ liệu đánh giá lớp Pre-K - lớp 2 được Tiểu Bang Texas phê duyệt
- Dữ liệu đánh giá định kỳ trực tuyến do Tiểu Bang biên soạn

### **Dữ Liệu Học Sinh: Nhóm Học Sinh**

- Dữ liệu về chủng tộc và sắc tộc, bao gồm số lượng học sinh, thành tích học tập, kỷ luật, tỷ lệ chuyên cần và tốc độ tiến bộ giữa các nhóm học sinh
- Dữ liệu về các chương trình đặc biệt, bao gồm số lượng học sinh, thành tích học tập, kỷ luật, tỷ lệ chuyên cần và tốc độ tiến bộ của từng nhóm học sinh
- Dữ liệu về kết quả học tập và mức độ tham gia của học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn/học sinh không có hoàn cảnh kinh tế khó khăn
- Dữ liệu về thành tích, sự tiến bộ và mức độ tham gia của Nam/Nữ
- Dữ liệu về học sinh giáo dục đặc biệt/giáo dục phổ thông, bao gồm kỷ luật, sự tiến bộ và mức độ tham gia
- Dữ liệu theo Mục 504
- Dữ liệu về học sinh vô gia cư
- Dữ liệu về học sinh năng khiếu
- Dữ liệu về học sinh mắc chứng khó đọc
- Dữ liệu thành tích học tập của học sinh theo chương trình Ứng Phó Can Thiệp (Rtl)

### **Dữ Liệu Học Sinh: Hành Vi và Các Chỉ Số Khác**

- Dữ liệu chuyên cần
- Hồ sơ kỷ luật
- Số lượng học sinh trung bình mỗi lớp theo khối lớp và môn học
- Dữ liệu an toàn trường học

### **Dữ Liệu Nhân Viên**

- Dữ liệu từ cộng đồng bồi dưỡng nghiệp vụ (PLC)
- Khảo sát nhân viên và/hoặc phản hồi khác
- Tỷ Lệ Giáo Viên/Học Sinh
- Dữ liệu về ban lãnh đạo nhà trường
- Thảo luận và dữ liệu từ các cuộc họp phòng ban và/hoặc họp toàn thể giáo viên của trường
- Dữ liệu đánh giá nhu cầu bồi dưỡng nghiệp vụ
- Dữ liệu T-TESS

### **Dữ Liệu Phụ Huynh/Cộng Đồng**

- Khảo sát phụ huynh và/hoặc phản hồi khác
- Tỷ lệ tham gia của phụ huynh

- Khảo sát cộng đồng và/hoặc phản hồi khác

#### **Dữ Liệu Hệ Thống Hỗ Trợ và Dữ Liệu Khác**

- Dữ liệu cơ cấu tổ chức
- Các quy trình, thủ tục giảng dạy và học tập, bao gồm cả việc triển khai chương trình
- Dữ liệu liên lạc
- Dữ liệu về năng lực và nguồn lực
- Dữ liệu về ngân sách/chỉ tiêu và chi tiêu

# Mục Tiêu

**Mục Tiêu 1:** PflSD sẽ tuyển dụng, hỗ trợ và giữ chân giáo viên, hiệu trưởng.

**Mục Tiêu Cần Đạt 1:** Đến Mùa Xuân năm 2026, Wieland đặt mục tiêu tăng tỷ lệ phản hồi tích cực đối với hạng mục "Hợp Tác" trong khảo sát Upbeat từ 81% lên 90%.

**Nguồn Dữ Liệu Đánh Giá:** Khảo sát môi trường dành cho nhân viên vào Mùa Xuân của Upbeat

| Chi Tiết Chiến Lược 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chiến Lược 1:</b> Liên tục nỗ lực nâng cao hiệu quả của quy trình PLC bằng cách hợp tác với Cố Vấn Sư Phạm trường học và các bộ phận hỗ trợ của học khu để cải thiện sự phối hợp giữa các nhóm; cũng như triển khai các dịch vụ hỗ trợ học sinh tập trung vào các nhu cầu học tập cụ thể ở từng khối lớp.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Việc nâng cao kiến thức của giáo viên về phương pháp giảng dạy và các kỹ thuật giảng dạy sẽ giúp cải thiện kết quả học tập của học sinh.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu Trưởng, Cố Vấn Sư Phạm, Phó Hiệu Trưởng</p> <p><b>Vấn Đề Cần Giải Quyết:</b> Tình Hình Học Tập của Học Sinh 1 - Quy Trình và Chương Trình của Trường Học 1</p> |

**Mục Tiêu 1:** PflSD sẽ tuyển dụng, hỗ trợ và giữ chân giáo viên, hiệu trưởng.

**Mục Tiêu Cần Đạt 2:** Khi tuyển dụng nhân sự cho các vị trí còn trống, Wieland sẽ liên tục nỗ lực tìm kiếm những ứng viên có trình độ cao để đáp ứng nhu cầu của học sinh.

**Nguồn Dữ Liệu Đánh Giá:** Tỷ lệ nhân viên có xuất thân và nền tảng văn hóa đa dạng.

| Chi Tiết Chiến Lược 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chiến Lược 1:</b> Quá trình phỏng vấn sẽ có sự tham gia của nhân viên hiện tại để đánh giá kinh nghiệm và trình độ của ứng viên, đảm bảo tuyển được nhân sự tốt nhất cho nhà trường.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Tuyển dụng đúng người đồng nghĩa với việc có được đội ngũ giáo viên ưu tú hơn để đồng hành cùng học sinh, từ đó cải thiện kết quả học tập.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Phó Hiệu Trưởng, Hiệu Trưởng</p> |

## Mục Tiêu 2: PflSD sẽ xây dựng nền tảng cơ bản đối với năng lực Đọc Hiểu và Toán Học.

**Mục Tiêu Cần Đạt 1:** Đến tháng Sáu, 2026, sẽ cải thiện tình hình Tiến Bộ và Thành Tích trong các bài thi Toán STAAR ở tất cả các nhóm học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 để đáp ứng các mục tiêu Thu Hẹp Khoảng Cách. Cải thiện kết quả kỳ thi STAAR Mùa Xuân năm 2026 so với năm trước như sau: - Mức độ Tiến Bộ Môn Toán từ 70% lên 75% - Mức độ Tiên Tiến từ 64% lên 72% - Mức độ Khá từ 48% lên 56% - Mức độ Giỏi từ 19% lên 27% Để đạt được các Mục Tiêu Môn Toán Bạc Mẫu Giáo theo HB3: Tỷ lệ học sinh lớp 3 ở mức Khá trở lên trong bài thi Toán STAAR sẽ tăng từ 44% vào tháng Sáu, 2025 lên 49% vào tháng Sáu, 2026 và lên 62% vào tháng Sáu, 2030.

### Mục Tiêu HB3

**Nguồn Dữ Liệu Đánh Giá:** STAAR, C-PALLS, TX-KEA, Star360, Báo cáo trách nhiệm giải trình

#### Chi Tiết Chiến Lược 1

**Chiến Lược 1:** Tất cả giáo viên sẽ triển khai và quản lý công tác giảng dạy Bạc 1 hiệu quả cao, bao gồm các dịch vụ/biện pháp hỗ trợ theo cấp độ trong lớp học cũng như ngoài trường khi cần thiết, nhằm nâng cao thành tích học tập của học sinh. Các Biện Pháp Can Thiệp Bạc 2 và 3, phụ đạo, hỗ trợ ESL, hỗ trợ GT và các nội dung cốt lõi sẽ được triển khai trong hệ thống can thiệp và bồi dưỡng đa tầng, dựa trên nghiên cứu thực tiễn và phù hợp chuẩn năng lực, phù hợp với tất cả học sinh. Trong khuôn khổ này, đội ngũ giáo viên sẽ tập trung hỗ trợ học sinh trong môi trường hòa nhập, tương tác trực tiếp với các em và bài học.

**Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:** Học sinh sẽ ngày càng tiến bộ nhờ việc áp dụng các chiến lược giảng dạy cụ thể. Đạt được Mục Tiêu Môn Toán Bạc Mẫu Giáo HB3 ở mức độ tương đương hoặc cao hơn trình độ khối lớp: (xem thêm phụ lục về mục tiêu HB3 theo nhóm học sinh) - Pre-K: từ 88% vào tháng Sáu, 2025 lên 96% vào tháng Sáu, 2026 và 100% vào tháng Sáu, 2030, được đo lường bằng C-PALLS+ - Lớp Lá: từ 52% vào tháng Sáu, 2025 lên 53% vào tháng Sáu, 2026 và 60% vào tháng Sáu, 2030, được đo lường bằng KPM - Lớp 1-3: từ 50% vào tháng Sáu, 2025 lên 64% vào tháng Sáu, 2026 và 68% vào tháng Sáu, 2030, được đo lường bằng Toán Star360 và STAAR

**Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:** Hiệu Trưởng, Cố Vấn Sư Phạm

|                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chi Tiết Chiến Lược 2</b>                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Chiến Lược 2:</b> Thực hành viết trong giờ Toán mỗi ngày.<br><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Nâng cao thành tích học tập của học sinh.<br><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng, Cố Vấn Sư Phạm. |

**Mục Tiêu 2:** PflSD sẽ xây dựng nền tảng cơ bản đối với năng lực Đọc Hiểu và Toán Học.

**Mục Tiêu Cần Đạt 2:** Đến tháng Sáu, 2026, sẽ cải thiện tình hình Tiến Bộ và Thành Tích trong các bài thi Đọc Hiểu và Ngữ Văn (RLA) STAAR ở tất cả các nhóm học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 để đáp ứng các mục tiêu Thu Hẹp Khoảng Cách. Cải thiện kết quả kỳ thi STAAR Mùa Xuân năm 2026 so với năm trước như sau: - Mức độ Tiến Bộ Môn RLA từ 73% lên 78% - Mức độ Tiên Tiến từ 76% lên 81% - Mức độ Khá từ 51% lên 56% - Mức độ Giỏi từ 20% lên 25% Để đáp ứng các Mục Tiêu về Khả Năng Đọc Viết Bạc Mẫu Giáo theo HB3: Tỷ lệ học sinh lớp 3 ở mức Khá trở lên trong bài thi RLA STAAR sẽ tăng từ 46% vào tháng Sáu, 2025 lên 49% vào tháng Sáu, 2026 và lên 60% vào tháng Sáu, 2030.

### **Mục Tiêu HB3**

**Nguồn Dữ Liệu Đánh Giá:** STAAR, C-PALLS, TX-KEA, TPRI, Star360, Báo cáo trách nhiệm giải trình

| <b>Chi Tiết Chiến Lược 1</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chiến Lược 1:</b> Tất cả giáo viên sẽ triển khai và quản lý công tác giảng dạy Bạc 1 hiệu quả cao, bao gồm các dịch vụ/biện pháp hỗ trợ theo cấp độ trong lớp học cũng như ngoài trường khi cần thiết, nhằm nâng cao thành tích học tập của học sinh. Các Biện Pháp Can Thiệp Bạc 2 và 3, phụ đạo, hỗ trợ ESL, hỗ trợ GT và các nội dung cốt lõi sẽ được triển khai trong hệ thống can thiệp và bồi dưỡng đa tầng, dựa trên nghiên cứu thực tiễn và phù hợp chuẩn năng lực, phù hợp với tất cả học sinh. Trong khuôn khổ này, đội ngũ giáo viên sẽ tập trung hỗ trợ học sinh trong môi trường hòa nhập, tương tác trực tiếp với các em và bài học.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Học sinh sẽ ngày càng tiến bộ nhờ việc áp dụng các chiến lược giảng dạy cụ thể. Đạt Được Các Mục Tiêu về Trình Độ Đọc Viết Bạc Mẫu Giáo theo HB3 với thành tích đạt hoặc vượt chuẩn khối lớp: (xem thêm phụ lục về mục tiêu HB3 theo nhóm học sinh) - Pre-K: từ 56% vào tháng Sáu, 2025 lên 57% vào tháng Sáu, 2026 và 60% vào tháng Sáu, 2030, được đo lường bằng C-PALLS+ - Lớp Lá: từ 41% vào tháng Sáu, 2025 lên 45% vào tháng Sáu, 2026 và 60% vào tháng Sáu, 2030, được đo lường bằng TX-KEA - Lớp 1-3: từ 69% vào tháng Sáu, 2025 lên 70% vào tháng Sáu, 2026 và 75% vào tháng Sáu, 2030, được đo lường bằng TPRI, Đọc Hiểu Star360 và STAAR</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu trưởng, cố vấn sư phạm</p> <p><b>Vấn Đề Cần Giải Quyết:</b> Tình Hình Học Tập của Học Sinh 1</p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chi Tiết Chiến Lược 2</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p><b>Chiến Lược 2:</b> Giáo viên toàn trường sẽ chú trọng rèn luyện kỹ năng viết xuyên suốt tất cả các môn học trong chương trình giảng dạy theo định dạng ECR/SCR R.A.C.E.(R.).</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Học sinh viết nhiều hơn sẽ tăng khả năng tư duy và vận dụng kiến thức đã học.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng, Cố Vấn Sư Phạm.</p> |

**Mục Tiêu 2:** PflSD sẽ xây dựng nền tảng cơ bản đối với năng lực Đọc Hiểu và Toán Học.

**Mục Tiêu Cần Đạt 3:** Đến tháng Sáu, 2026, sẽ có sự gia tăng về Thành Tích ở tất cả các cấp độ đánh giá trong các bài thi Khoa Học STAAR Lớp 5 dành cho tất cả các nhóm học sinh để đáp ứng các mục tiêu về Tỷ Lệ Đầu Ra của Học Sinh trong chương trình Thu Hẹp Khoảng Cách.. Cải thiện kết quả kỳ thi STAAR Mùa Xuân năm 2026 so với năm trước như sau: - Mức độ Tiên Tiến từ 61% lên 71% - Mức độ Khá từ 37% lên 47% - Mức độ Giỏi từ 6% lên 16%

**Nguồn Dữ Liệu Đánh Giá:** Kết quả kỳ thi STAAR, Báo cáo trách nhiệm giải trình

| Chi Tiết Chiến Lược 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chiến Lược 1:</b> Tất cả học sinh từ lớp Pre-K đến lớp 5 sẽ tham gia các hoạt động học tập khoa học thực hành ít nhất một lần mỗi tuần. Tất cả học sinh ở mọi khối lớp sẽ thực hành viết một ít trong giờ Khoa Học mỗi ngày. Chương trình học từ lớp 3 đến lớp 5 sẽ giúp học sinh kết nối hoạt động thực hành với góc nhìn 2D về cách đánh giá nội dung.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Việc học tài liệu thông qua hoạt động thực hành sẽ giúp nâng cao mức độ hiểu bài và khả năng học tập.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Giáo Viên Dừng Lớp, Ban Giám Hiệu, Cố Vấn Sư Phạm</p> |

**Mục Tiêu 3:** PflSD sẽ kết nối trường trung học phổ thông với các chương trình hướng nghiệp và đại học.

**Mục Tiêu Cần Đạt 1:** Đến cuối năm học 2025-2026, đội ngũ nhân viên sẽ có ít nhất một hình thức tương tác với 100% gia đình học sinh, trong đó tất cả các giáo viên có chứng chỉ đều sẽ tiến hành ít nhất 1 cuộc trao đổi với phụ huynh để hiểu sâu hơn về tình hình gia đình.

**Nguồn Dữ Liệu Đánh Giá:** Sổ điểm danh từ các hoạt động tham gia

| Chi Tiết Chiến Lược 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chiến Lược 1:</b> Các cuộc họp phụ huynh sẽ được tổ chức thường xuyên để phụ huynh tham gia vào các chương trình trong trường.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Sự hiện diện của phụ huynh tại các hoạt động của trường giúp tăng cường sự gắn kết giữa gia đình với nhà trường, đồng thời cải thiện lòng tin, từ đó thúc đẩy học sinh tăng tỷ lệ chuyên cần.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu Trưởng, Chuyên Gia Tư Vấn, Phó Hiệu Trưởng</p> <p><b>Vấn Đề Cần Giải Quyết:</b> Thông Tin Nhân Khẩu 2</p> |
| Chi Tiết Chiến Lược 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p><b>Chiến Lược 2:</b> Các sự kiện cộng đồng toàn trường sẽ được tổ chức đều đặn để gắn kết các gia đình trong trường.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Sự hiện diện của phụ huynh tại các hoạt động của trường giúp tăng cường sự gắn kết giữa gia đình với nhà trường.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng, Chuyên Gia Tư Vấn</p>                                                                                                                                                      |
| Chi Tiết Chiến Lược 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p><b>Chiến Lược 3:</b> Khi truyền tải thông tin tới gia đình, nhà trường sẽ cố gắng hết sức để liên lạc bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của gia đình.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Phụ huynh sẽ có thể hiểu được thông tin liên lạc.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu Trưởng, Chuyên Viên Hành Chính</p>                                                                                                                                                                                                              |



**Mục Tiêu 3:** PflSD sẽ kết nối trường trung học phổ thông với các chương trình hướng nghiệp và đại học.

**Mục Tiêu Cần Đạt 2:** Trong năm học 2024-2025, trường Wieland sẽ nâng tỷ lệ chuyên cần của học sinh từ 94.6% của năm học trước lên 96%. Tỷ lệ học sinh nghỉ học từ 10 ngày trở lên (vắng mặt thường xuyên) sẽ giảm từ 11% xuống còn 8% hoặc thấp hơn.

**Nguồn Dữ Liệu Đánh Giá:** Tỷ lệ chuyên cần, Tỷ lệ Vắng Mặt Thường Xuyên

| Chi Tiết Chiến Lược 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chiến Lược 1:</b> Tiếp tục phát triển văn hóa gắn kết và vui học thông qua các chiến lược Teach Like A P.I.R.A.T.E., chương trình Fun Friday và các hoạt động bồi dưỡng khác.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Học sinh tham gia các hoạt động của trường sẽ có xu hướng đi học cao hơn, góp phần nâng cao tỷ lệ chuyên cần.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng, Cố Vấn Sư Phạm, Giáo Vụ</p> |

| Chi Tiết Chiến Lược 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chiến Lược 2:</b> Theo dõi và chia sẻ những lo ngại với phụ huynh khi học sinh vắng mặt hoặc đi học muộn. Hiệu Trưởng và Phó Hiệu Trưởng sẽ tổ chức các cuộc họp với từng người để thảo luận về những vấn đề liên quan đến việc đi học.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Việc tập trung vào học sinh thường xuyên vắng mặt và chia sẻ thông tin về tầm quan trọng của việc đi học sẽ giúp cải thiện tỷ lệ chuyên cần.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng, Giáo Vụ</p> |

## Mục Tiêu 4: PflSD sẽ cải thiện các trường có kết quả học tập thấp.

**Mục Tiêu Cần Đạt 1:** Đến mùa xuân năm 2026, điểm số của học sinh lớp 3-5 trong bài thi FitnessGram sẽ tăng lên so với mùa xuân năm 2025 như sau: Chạy tăng tiến theo nhịp từ 63% lên 76% Chống đẩy từ 48% lên 55% Gập bụng từ 71% lên 73% Duỗi vai từ 64% lên 70% Nâng thân trên từ 71% lên 73%

**Nguồn Dữ Liệu Đánh Giá:** Dữ liệu bài thi FitnessGram.

| Chi Tiết Chiến Lược 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chiến Lược 1:</b> 100% học sinh sẽ tham gia các hoạt động Giáo Dục Thể Chất để tăng cường sức khỏe và thể lực.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Việc khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động rèn luyện sức khỏe, thể lực sẽ giúp các em xây dựng lối sống và tương lai khỏe mạnh.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng, Giáo Viên Thể Chất</p> |
| Chi Tiết Chiến Lược 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p><b>Chiến Lược 2:</b> Học sinh sẽ được tạo thêm cơ hội tham gia các hoạt động thể dục và xây dựng lối sống lành mạnh ngoài giờ học thể chất (Physical Education, PE) chính khóa.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Càng nhiều cơ hội tham gia sẽ càng nâng cao năng lực vận động.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Huấn Luyện Viên PE, Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng</p>           |

**Mục Tiêu 4:** PflSD sẽ cải thiện các trường có kết quả học tập thấp.

**Mục Tiêu Cần Đạt 2:** Cải thiện xếp hạng trách nhiệm giải trình A-F tổng thể và theo từng lĩnh vực năm 2026 của trường so với năm trước như sau: -- Xếp Hạng Tổng Thể sẽ cải thiện từ B lên A -- Xếp Hạng Lĩnh Vực 1 sẽ cải thiện từ C lên B hoặc cao hơn -- Xếp Hạng Lĩnh Vực 2 sẽ cải thiện từ B lên A -- Xếp Hạng Lĩnh Vực 3 sẽ cải thiện từ C lên B hoặc cao hơn

**Nguồn Dữ Liệu Đánh Giá:** Kết quả kỳ thi STAAR, Báo cáo trách nhiệm giải trình

| Chi Tiết Chiến Lược 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Chiến Lược 1:</b> Đánh giá sự tiến bộ của học sinh vào đầu năm, giữa năm và trong các đợt kiểm tra dữ liệu định kỳ nhằm mục đích thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.</p> <p><b>Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:</b> Khi học sinh từng bước tiến bộ trong suốt năm học, kết quả học tập sẽ cải thiện rõ rệt.</p> <p><b>Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:</b> Cố Vấn Sư Phạm, Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng, Giáo Viên</p> |

**Mục Tiêu 4:** PflSD sẽ cải thiện các trường có kết quả học tập thấp.

**Mục Tiêu Cần Đạt 3:** Trong năm học 2025–2026, trường Wieland sẽ giảm tỷ lệ mất cân đối trong các trường hợp vi phạm kỷ luật giữa các nhóm học sinh, hướng tới một tỷ lệ phản ánh sát hơn với cơ cấu học sinh toàn trường, đặc biệt chú trọng vào nhóm học sinh Người Mỹ Gốc Phi. Trong năm học 2024–2025, có 16 học sinh khác nhau nhận tổng cộng 34 vi phạm chính thức. Tỷ lệ phân bổ của 34 trường hợp vi phạm này theo đặc điểm nhân khẩu của học sinh như sau: -- 32% thuộc về học sinh Người Mỹ Gốc Phi; trong khi nhóm này chỉ chiếm 16% tổng số học sinh toàn trường. --6% thuộc về học sinh Da Trắng; trong khi nhóm này chiếm 9% tổng số học sinh toàn trường --0% thuộc về học sinh Châu Á; trong khi nhóm này chiếm 39% tổng số học sinh toàn trường --12% thuộc về học sinh Gốc Tây Ban Nha; trong khi đó, trong khi nhóm này chiếm 30% tổng số học sinh toàn trường --50% thuộc về học sinh Con Lai Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc; trong khi nhóm này chiếm 6% tổng số học sinh toàn trường

#### Chi Tiết Chiến Lược 1

**Chiến Lược 1:** 100% nhân viên của trường Wieland sẽ áp dụng các chiến lược của Mô Hình Học Tập Chú Trọng Đến Các Mối Quan Hệ (Relationship Centered Learning, RCL) để kết nối với học sinh và xây dựng cộng đồng lớp học.

**Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:** Khi lớp học xây dựng được môi trường tích cực, các trở ngại về hành vi sẽ được hạn chế.

**Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:** Phó Hiệu Trưởng, Hiệu Trưởng

#### Chi Tiết Chiến Lược 2

**Chiến Lược 2:** Nhóm Văn Hóa và Môi Trường Học Đường của Wieland sẽ theo dõi dữ liệu vi phạm vào cuối mỗi chu kỳ chín tuần để xác định các lĩnh vực cần tập trung hỗ trợ học sinh và giáo viên.

**Kết Quả/Tác Động Dự Kiến của Chiến Lược:** Việc nhận thức kịp thời về các tỷ lệ mất cân đối xảy ra trong năm sẽ giúp giải quyết nhu cầu hiệu quả hơn là chỉ nhìn vào dữ liệu khi mọi việc đã kết thúc.

**Nhân Viên Chịu Trách Nhiệm Giám Sát:** Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng, đồng trưởng ban CCC&T

# Nhân Sự theo Chương I

| <u>Tên</u>     | <u>Chức Vụ</u> | <u>Chương Trình</u> | <u>FTE</u> |
|----------------|----------------|---------------------|------------|
| Katie Prentice | Cố Vấn Sư Phạm |                     | 1          |

# Chính Sách, Quy Trình và Yêu Cầu

Các chính sách, quy trình và yêu cầu sau đây được đề cập trong Kế Hoạch Cải Tiến Học Khu. Các Chính Sách, Quy Trình và Yêu Cầu do học khu xử lý sẽ được in kèm với Kế Hoạch Cải Tiến Nhà Trường:

| Chủ Đề                                                         | Người Chịu Trách Nhiệm                                                           | Ngày Xem Xét | Người Xác Nhận | Ngày Xác Nhận |
|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------|---------------|
| Phòng Chống Bắt Nạt                                            | Giám Đốc Điều Hành Công Tác Học Sinh                                             | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Lạm Dụng và Bỏ Bê Trẻ Em                                       | Giám Đốc Nhân Sự                                                                 | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Chương Trình Y Tế Phối Hợp                                     | Giám Đốc Học Thuật và Đổi Mới                                                    | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Chính Sách Phòng Chống Bạo Lực Hẹn Hò                          | Giám Đốc Điều Hành Công Tác Học Sinh                                             | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Đánh Giá Chính Sách Ra Quyết Định và Lập Kế Hoạch              | Giám Đốc Học Thuật và Đổi Mới                                                    | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Chương Trình Giáo Dục Thay Thế trong Môi Trường Kỷ Luật (DAEP) | Giám Đốc Điều Hành Công Tác Học Sinh                                             | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Phòng Ngừa Bỏ Học                                              | Giám Đốc Điều Hành Công Tác Học Sinh, Phó Giám Đốc Học Khu                       | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Chương Trình Can Thiệp Chứng Khó Đọc                           | Giám Đốc Điều Hành Giáo Dục Đặc Biệt                                             | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Chương I, Phần C Học Sinh Di Cư                                | Giám Đốc Các Chương Trình Liên Bang và Tiểu Bang                                 | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Các Dịch Vụ Liên Quan Đến Thai Kỳ                              | Giám Đốc Điều Hành Chương Trình Sức Khỏe, An Toàn và Quản Lý Tình Huống Khẩn Cấp | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Chuẩn Bị cho Lộ Trình Sau Trung Học                            | Giám Đốc Học Thuật và Đổi Mới                                                    | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |
| Tuyển Dụng Giáo Viên và Trợ Giảng                              | Giám Đốc Nhân Sự                                                                 | 29/9/2025    | Karen Shah     | 29/9/2025     |

| <b>Chủ Đề</b>                                                                        | <b>Người Chịu Trách Nhiệm</b>                                                                 | <b>Ngày Xem Xét</b> | <b>Người Xác Nhận</b> | <b>Ngày Xác Nhận</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|----------------------|
| Phúc Lợi Học Sinh: Chương Trình và Đào Tạo Can Thiệp Khủng Hoảng                     | Giám Đốc Điều Hành Chương Trình Sức Khỏe, An Toàn, Tình Huống Khẩn Cấp và Quản Lý Khủng Hoảng | 29/9/2025           | Karen Shah            | 29/9/2025            |
| Phúc Lợi Học Sinh: Quản Lý Hồ Sơ Kỷ Luật/Xung Đột/Bạo Lực                            | Giám Đốc Điều Hành Công Tác Học Sinh                                                          | 29/9/2025           | Karen Shah            | 29/9/2025            |
| Sáng Kiến Hỗ Trợ Hành Vi Texas (TBSI)                                                | Giám Đốc Điều Hành Công Tác Học Sinh                                                          | 29/9/2025           | Karen Shah            | 29/9/2025            |
| Tích Hợp Công Nghệ                                                                   | Giám Đốc Học Thuật và Đổi Mới                                                                 | 29/9/2025           | Karen Shah            | 29/9/2025            |
| Mô Tả Công Việc cho Sĩ Quan Cảnh Sát, Sĩ Quan Phụ Trách An Ninh và Nhân Viên An Ninh | Giám Đốc Nhân Sự                                                                              | 29/9/2025           | Karen Shah            | 29/9/2025            |
| Thang Đo Mức Độ Nghèo Đói                                                            | Giám Đốc Các Chương Trình Liên Bang và Tiểu Bang                                              | 29/9/2025           | Karen Shah            | 29/9/2025            |
| Mô Tả Chương Trình Chương II Năm 2024-2025                                           | Giám Đốc Các Chương Trình Liên Bang và Tiểu Bang                                              | 29/9/2025           | Karen Shah            | 29/9/2025            |
| Mô Tả Chương Trình Chương IV Năm 2024-2025                                           | Giám Đốc Các Chương Trình Liên Bang và Tiểu Bang                                              | 29/9/2025           | Karen Shah            | 29/9/2025            |